**HỢP ĐỒNG VAY TÀI SẢN**

Số: …../…../HĐ

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ khả năng và nhu cầu của các bên.

Hôm nay, ngày …. tháng …. năm...........,

Tại địa chỉ:

Chúng tôi gồm:

**BÊN CHO VAY (BÊN A):**

Ông:

Ngày sinh:

Số CMND:

Ngày cấp:........................................ Nơi cấp:..............................................................

Hộ khẩu thường trú tại:

Nơi ở hiện tại:

**BÊN VAY (BÊN B):**

Ông(bà):

Ngày sinh:

Số CMND:

Ngày cấp:.......................................... Nơi cấp:............................................................

Hộ khẩu thường trú tại:

Nơi ở hiện tại

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng nhau ký hợp đồng vay tiền với các điều khoản sau:

**Điều 1: Đối tượng của hợp đồng**

Bên A đồng ý cho bên B vay số tiền:

- Bằng số:

- Bằng chữ:

**Điều 2: Thời hạn vay và phương thức vay**

2.1. Thời hạn vay

Thời hạn vay là…tháng kể từ ngày …..tháng…..năm.....đến ngày…... tháng …. năm….

2.2. Phương thức vay

Bên A cho bên B vay bằng tiền mặt, tiền được chuyển giao đúng, đủ về số lượng và chất lượng theo 01 đợt tại thời điểm 2 bên ký vào hợp đồng này.

**Điều 3: Lãi suất**

Bên B đồng ý vay số tiền quy định tại điều 1 với lãi suất ... một ngày (tương đương .... đồng/1 triệu đồng/1 ngày) tính trên tổng số tiền vay, lãi suất được tính từ ngày bên B nhận tiền vay.

Tiền lãi được trả vào ngày..…hàng tháng,

Trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực, hai bên cam kết không thay đổi mức lãi suất cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng này trừ trường hợp do hai bên thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

**Điều 4: Mục đích vay**

Bên B cam kết sử dụng khoản tiền vay vào nhu cầu tiêu dùng hợp pháp của mình, không sử dụng khoản vay từ bên A vào mục đích trái quy định của pháp luật. Trường hơp bên B vi phạm cam kết nêu trên, bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

**Điều 5: Phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, lãi chậm trả và thanh toán nợ trước hạn.**

5.1 Phạt vi phạm hợp đồng

Vi phạm hợp đồng được xác định khi một trong hai bên có hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng những thỏa thuận đã nêu trong hợp đồng này.

Mức phạt được quy định bằng .... giá trị khoản vay/1 ngày, được tính từ ngày một bên có hành vi vi phạm đến thời điểm bên đó khắc phục hậu quả và thực hiện đúng hợp đồng.

5.2 Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cũng được đặt ra khi một bên có hành vi vi phạm hợp đồng, bên còn lại nếu chứng minh được thiệt hại từ việc vi phạm hợp đồng gây ra có quyền yêu cầu bên vi phạm bồi thường.

5.3 Lãi chậm trả

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp bên B chậm trả lãi 2 tháng liên tiếp, bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, thu hồi nợ gốc và các khoản tiền được quy định tại điểm 5.1 và 5.2 điều này nhưng phải thông báo trước cho bên B ít nhất 30 ngày.

Hết thời hạn vay, nếu hai bên không có thỏa thuận khác, bên B có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ tài sản vay và các khoản khác quy định tại điểm 5.1 và 5.2 (nếu có) cho bên A. Trường hợp bên B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì bên B ngoài việc phải chịu những chế tài nêu tại điểm 5.1 và 5.2 điều 5 của hợp đồng này còn có nghĩa vụ trả lãi chậm trả với mức lãi suất bằng 150% mức lãi suất theo quy định tại Điều 3.

5.4 Thanh toán nợ trước hạn

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu bên B không còn nhu cầu vay và muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì phải báo trước cho bên A ít nhất 30 ngày, trong thời hạn báo trước, các bên vẫn có trách nhiệm thực hiện đúng hợp đồng.

Bên B có nghĩa vụ hoàn trả lại tiền gốc cộng thêm một khoản tiền có giá trị bằng …………….khi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

**6. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

6.1 Quyền

Bên A có những quyền sau:

- Được cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin cá nhân, mục đích vay, thu nhập và các thông tin khác của bên B;

- Được kiểm tra bản gốc giấy tờ tùy thân và các giấy tờ khác của bên B;

- Được bên B thanh toán đủ và đúng hạn lãi, tiền gốc, tiền phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại và lãi chậm trả (nếu có).

6.2 Nghĩa vụ

Bên A có nghĩa vụ sau:

- Chuyển giao tài sản cho vay đầy đủ, đúng hạn;

- Bảo quản giấy tờ, tài liệu do bên B cung cấp.

**7. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

7.1 Quyền

Bên B có những quyền sau:

-Được nhận tiền vay đầy đủ và đúng hạn;

-Được đề nghị bên A gia hạn thời gian trả lãi, nợ gốc vì những lý do bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh… dẫn đến việc không trả được nợ.

7.2 Nghĩa vụ

Bên B có những nghĩa vụ sau:

-Trả lãi và nợ gốc đúng hạn;

-Cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin cho bên A;

-Thông báo cho bên A nếu có sự thay đổi về thông tin cá nhân, nơi cư trú, công việc….

**Điều 8: Những cam kết chung**

 Hai bên giao kết hợp đồng này trên tinh thần trung thực, thiện chí, tự nguyện và hiểu rõ nội dung hợp đồng. Mọi thỏa thuận khác trong quá trình thực hiện hợp đồng được hai bên lập thành văn bản và có giá trị pháp lý như một phụ lục không thể tách rời của hợp đồng này.

Hai bên cam kết tôn trọng và thực hiện đúng những nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định của pháp luật, trường hợp có xảy ra tranh chấp, các bên ưu tiên giải quyết bằng con đường hoà giải, thương lượng.

Một trong hai bên có quyền khởi kiện tại tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu việc hòa giải, thương lượng không thành.

**Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng**

 Hợp đồng vay tài sản này được lập thành hai bản có giá trị pháp lý như nhau giao cho mỗi bên giữ một bản, có hiệu lực kể từ thời điểm bên cuối cùng ký vào hợp đồng.

  **ĐẠI DIỆN BÊN A                                                     ĐẠI DIỆN BÊN B**

                Chức vụ                                                                   Chức vụ

*(Ký tên, đóng dấu)                                                  (Ký tên, đóng dấu)*